TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 159/2019/HSST Ngày 30 tháng 9 năm 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Trần Hồng Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Sinh Chi
2. Ông Nguyễn Thiện Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiển - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình mở phiên tòa lưu động, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2019/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 9 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. **Đào Xuân T**, sinh ngày 08/6/1978 tại T; Nơi cư trú: thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Xuân Th và bà Nguyễn Thị N; Có vợ là Trương Thị Thuỳ G và 02 con (con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2011); Tiền án: Bản án số 39/HSST ngày 23/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh T xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2018; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 15/HSST ngày 12/3/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 01năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng; Năm 2006 bị Công an xã V, thành phố T xử vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức cảnh cáo theo Quyết định xử phạt số 301 ngày 24/10/2006; Bị tạm giữ từ ngày 05/6/2019 đến ngày 08/6/2019 chuyển tạm giam đến nay. (*Trích xuất, có mặt*)

2. **Vũ Đức L**, sinh ngày 15/8/1985 tại T; Nơi cư trú: thôn B, xã V, huyện K, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đức D, sinh năm 1952 và bà Lê Lan H (đã chết); Chưa có vợ; con; Tiền án: Bản án số 55/HSST ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh T xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2015; Bản án số 144/HSST ngày 15/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/12/2015; Bản án số 45/HSST ngày 09/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh T xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 27/4/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2018.Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 05/6/2019 đến ngày 08/6/2019 chuyển tạm giam đến nay. (*Trích xuất, có mặt*).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Vũ Đức D , sinh năm 1952; Trú tại: thôn B, xã V, huyện K, tỉnh T. *(Vắng mặt)*

Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Tiến V , sinh năm 1973; Trú tại: số nhà 05/06, tổ 06, phường P, thành phố T, tỉnh T. *(Vắng mặt)*

- Ông Lê Xuân T, sinh năm 1962; Trú tại: số nhà 10, ngõ 64, đường B, tổ 15, phường T, thành phố T, tỉnh T. *(Vắng mặt)*

- Anh Trần Đức L , sinh năm 1981; Trú tại: số nhà 19, tổ 48, phường K, thành phố T, tỉnh T. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/6/2019, Vũ Đức L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS 17B3-016.99 từ nhà đến nhà Đào Xuân T chơi. Thấy L đến, T hỏi L "Em có biết chỗ mua ma túy, loại hêrôin không, mua hộ anh 2.000.000 đồng để anh bán", L đồng ý và bảo T "Em có biết, anh cho em xin 200.000 đồng tiền công". T nhất trí và đưa cho L 2.200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng). L nhận tiền từ T và điều khiển xe mô tô đi đến khu vực chợ Q, tổ 50, phường Q, thành phố T gặp và mua của 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy đựng trong túi nilon có mép cài với giá 2.000.000 đồng, L cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe đi về nhà T. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đi đến khu vực ngõ 02, đường H, tổ 49, phường Q, thành phố T thì bị tổ công

tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Tiến V và anh Lê Xuân T, Vũ Đức L đã tự giác đưa từ lòng bàn tay trái giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. L khai đó là heroin mua hộ cho T để lấy tiền công là 200.000 đồng. Tổ công tác đã niêm phong túi ma túy, ký hiệu M1 và yêu cầu L đưa xe mô tô, mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Q để làm việc. Tại Công an phường Q kiểm tra người L thu tại túi quần bên trái 01 điện thoại di động MI màu vàng - trắng và số tiền 200.000 đồng (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng), L khai đó là tiền công mua ma túy T trả cho L, tổ công tác đã niêm phong 04 tờ tiền, ký hiệu M2, thu tại túi quần hậu của L 01 ví giả da màu nâu bên trong có 600.000 đồng, kiểm tra xe mô tô Yamaha Nouvo, màu vàng, biển số 17B3 - 016.99 không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật bị tạm giữ.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã triệu tập Đào Xuân T lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra Đào Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi nhờ L đi mua ma túy như lời khai của L. Trước sự chứng kiến của anh Trần Đức L, tiến hành kiểm tra đã thu tại túi quần bên trái T đang mặc 01 túi nilon trong suốt, bên trong có 03 gói nilon màu đen, bên trong gói bằng giấy trắng in chữ màu đen, trong cùng đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. T khai là hêrôin của T để bán kiếm lời, tổ công tác đã niêm phong trong phong bì ghi "Vật chứng thu giữ của Đào Xuân T". Thu tại túi quần bên phải của T 01 điện thoại di động Philip màu đen, 01 điện thoại di động Samsung màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 211/KLGĐ-PC09 ngày 05/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

"- Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ghi "Mẫu M1, vật chứng thu giữ của Vũ Đức L" gửi giám định là ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 2,5049 gam.

- Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ghi "Vật chứng thu giữ của Đào Xuân T" là ma túy loại hêrôin, có khối lượng 0,3240 gam"

Bản cáo trạng số 172/KSĐT ngày 27/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tr uy tố bị cáo Đào Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Vũ Đức L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đào Xuân T, Vũ Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Xuân T và Vũ Đức L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng khoản 1; khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề xử phạt bị cáo Đào Xuân T mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; Hình phạt bổ sung: Phạt Đào Xuân T từ 07 triệu đồng đến 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đức L mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung với Vũ Đức L.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định, tịch thu số tiền 200.000 đồng quản lý của Vũ Đức L do phạm tội mà có sung ngân sách nhà nước; trả lại Vũ Đức L 01 điện thoại di động MI màu vàng-trắng, 01 ví giả da màu nâu và số tiền 600.000 đồng (VND); trả lại Đào Xuân T 01 điện thoại di động Philip màu đen, 01 điện thoại di động Samsung màu trắng . Nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

4. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đào Xuân T, Vũ Đức L đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Khi được trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình , Điều tra viên , Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hà nh tố tụng, người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Đào Xuân T, Vũ Đức L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vị phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của các bị cáo là chứng cứ buộc tội lẫn nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của những người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/6/2019, Đào Xuân T đã đưa cho Vũ Đức L số tiền 2.000.000 đồng để mua ma túy cho T bán kiếm lời và trả tiền công cho L 200.000 đồng. Sau khi Vũ Đức L mua cho Tiềm 2,5049 gam hêrôin đang trên đường về đưa cho T, khi đi đến khu vực ngõ 02, đường H, tổ 49, phường Q, thành phố T thì L bị Công an thành phố Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra Đào Xuân T còn tàng trữ ở người 0,3240 gam hêrôin, mục đích để bán kiếm lời. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội*"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt đối với Đào Xuân T được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Vũ Đức L có 03 tiền án chưa được xóa, đã tái phạm nay phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt đối với Vũ Đức L quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)……..

b) ……..

q) Tái phạm nguy hiểm.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội , xâm phạm đến quy định quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại cuộc đáu tranh quyết liệt của nhà nước và nhân dân ta nhằm đẩy lùi, loại bỏ tệ nan ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí tuệ, hủy hoại đạo đức nhân cách con người là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các tội phạm khác trong xã hội và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền đại dịch HIV-AIDS. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội do mình gây ra, biết rõ việc mua bán chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận để thỏa mãn nhu cầu nhân đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã tiếp tay cho các đối tượng nghiện ma túy, góp phần reo rắc tệ nạn ma túy trong xã hội. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy và đã bị kết án về tội này, nhưng vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng, chủ động đưa tiền cho L đi mua ma túy để bán kiếm lời. L tiếp nhận ý đồ của T và đã trực tiếp đi mua ma túy cho T để nhận tiền công . Qua đó thấy bị cáo T là người chủ

mưu, giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo L tham gia với vai trò đồng phạm thực hành tích cực giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Xuân T có 01 tiền án chưa được xóa phạm tội lần này bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Đức L không chịu tình tiết tăng nặng nào khác theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tiềm có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo và cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời do đó đối với bị cáo Tiềm cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L là người đi mua hộ ma túy, bản thân không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không cân áp dụng hình phạt bổ sung với L.

[8] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điều 46,47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số ma túy bị thu giữ hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy; số tiền 200.000 đồng quản lý của Vũ Đức L (niêm phong trong phong bì ký hiệu M2) do phạm tội mà có cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước, tài sản quản lý của Vũ Đức L gồm 01 điện thoại di động MI màu vàng - trắng, 01 ví giả da màu nâu, số tiền 600.000 đồng (VND). Tài sản quản lý của Đào Xuân T gồm 01 điện thoại di động Philip màu đen, 01 điện thoại di động Samsung màu trắng. Qua điều tra xác định các tài sản này không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho các bị cáo, nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha - Nouvo, màu vàng, BKS 17B3-01699 là phương tiện L sử dụng đi mua ma túy cho T, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Vũ Đức D (bố đẻ L), ngày 05/6/2019 Linh mượn xe nhưng ông Dũng không biết Linh sử dụng để đi mua ma túy, ngày 09/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã có quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha - Nouvo, BKS 17B3-01699 cho ông Vũ Đức D là phù hợp.

[9] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của các bị cáo. Vũ Đức L khai mua của một người phụ nữ không quen biết ở khu vực chợ Q, tổ 50, phường Q, thành phố Thái Bình, Đào Xuân T khai mua của 01 người nam giới không quen biết ở

khu vườn hoa thuộc phường Đ, thành phố T nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình chưa có đủ căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo Đào Xuân T); điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo Vũ Đức L), Điều 17, Điều 38, Điều 46, Điều 47, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố c ác bị cáo Đào Xuân T, Vũ Đức L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đào Xuân T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/6/2019.

Hình phạt bổ sung: Phạt Đào Xuân T 7.000.000 (*bảy triệu*) đồng sung ngân sách nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Vũ Đức L 07(*bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/6/2019..

3. Về xử lý vật chứng**:**

3.1. Tịch thu 2,7468 gam heroin được niêm phong trong 02 phong bì cùng số 211/KLGĐ mẫu vật hoàn trả sau giám định cùng bao gói để tiêu hủy.

3.2. Tịch thu số tiền 200.000 p(hai trăm nghìn) đồng bị cáo Vũ Đức L thu lời bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Đào Xuân T mà có để sung vào Ngân sách nhà nước, số tiền trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 có ghi (vật chứng thu giữ của Vũ Đức L, sinh năm 1995. ĐKHKTT tại thôn B, xã V, huyện K, tỉnh T ngày 05/6/2019).

3.3. Trả lại bị cáo Vũ Đức L 01 điện thoại di động MI màu vàng - trắng, 01 ví giả da màu nâu và số tiền 600.000 đồng (VND); Trả lại bị cáo Đào Xuân T 01 điện thoại di động Philip màu đen, 01 điện thoại di động Samsung màu trắng. Nhưng giao cho cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân s ự thành phố Thái Bình quản lý như biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 001495 ngày 28/8/2019).

3.4. Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha - Nouvo, BKS17B3 - 01699 cho ông Vũ Đức D, sinh năm 1952; Trú tại: thôn B, xã V, huyện K, tỉnh T.

4.Về án phí : Các bị cáo Đào Xuân T, Vũ Đức L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Các bị cáo Đào Xuân T, Vũ Đức L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/9/2019. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (ông Vũ Đức D) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP.Thái Bình;*
- *CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;*
- *CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Hồng Sơn